

Số: **247/2020/QĐST-HNGĐ**

Thanh Trì, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Chiến T, sinh năm 1974; HKTT: tập thể nhà máy P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1984; HKTT: tập thể nhà máy P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhân sự thuần tình lý hôn giữa: Anh Võ Chiến T và Chị Đinh Thị H.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Võ Chiến T và Chi Đình Thi H thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Võ Linh N, sinh ngày 18/9/2010 và cháu Võ Xuân P, sinh ngày 28/5/2012. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T, chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị không có, không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, không cho ai vay mượn. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay mượn thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* **Về án phí:** Anh Võ Chiến T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006805 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm